

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022

Thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; sau khi rà soát các nội dung liên quan, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2022 như sau:

1. Tình hình chung

Trong năm 2022, để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 15/08/2022 về tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (thay thế Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh).

Trong năm qua, các cấp chính quyền của tỉnh đã nâng cao trách nhiệm, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; qua đó, các tổ chức được cấp phép hoạt động khoáng sản cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, góp phần đưa công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp, tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại một số nơi chưa được phát hiện ngăn chặn triệt để, nhất là hoạt động khai thác đất làm vật liệu san lấp; cát, sỏi lòng sông. Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chưa tuân thủ đầy đủ các quy trình khai thác, chưa thực hiện nghiêm túc thời gian khai thác và công tác bảo vệ môi trường; chậm hoàn thổ, đóng cửa mỏ; trách nhiệm chưa cao trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Rà soát quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền để xây dựng nội dung Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn trong quy hoạch tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch

Sau khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành các quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh để quản lý, cấp phép¹. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên liệu đất san lấp, cát

¹ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh; Quyết định số 4746/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh; Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quy

xây dựng và đất sét phục vụ cao tốc Bắc Nam và các công trình trọng điểm của tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản giao giao các cơ quan chức năng lập Phương án thăm dò, khảo sát khoáng sản đất, cát xây dựng, đất sét, để khai thác sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Hiện nay, đã thực hiện xong và đang thực hiện các bước để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch ².

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố lập duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn cấp huyện để triển khai. UBND tỉnh có Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bình Định; theo đó, giao trách nhiệm cụ thể của từng ngành và chính quyền địa phương trong việc quản lý khai thác khoáng sản và xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

2.2. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ có liên quan để xác định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; rà soát quy hoạch rừng tự nhiên. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với lĩnh vực thăm dò, khai thác khoáng sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả và kiến nghị trong quá trình thực hiện.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về việc phê duyệt, công bố khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định trên cơ sở ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2122/TTg-KTN ngày 29/10/2014 và thực hiện cho đến nay; số khu vực cấm hoạt động khoáng sản được khoanh định là 44 với tổng diện tích 37.129 ha (không có khu vực tạm cấm). Hiện nay, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện Quyết định này.

Trong năm 2022, các cơ quan chức năng của tỉnh đã thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản đối với 27 dự án, tổng diện tích 169,42ha; trong đó, quy hoạch rừng phòng hộ 54,6ha, quy hoạch rừng sản xuất 114,82ha, phần lớn là các dự án khai thác mỏ đất để phục vụ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Về trồng rừng thay thế: Trên địa bàn tỉnh hầu hết các chủ dự án không có điều kiện tự trồng rừng thay thế nên đã chuyển sang hình thức nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để tổ chức trồng rừng theo quy định. Theo đó, các Công ty Lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện trồng rừng thay thế. Kết quả năm 2022, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn tổ chức trồng rừng thay thế với tổng diện tích 50ha.

hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh.

² Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành Dự thảo Quy hoạch tỉnh và có văn bản số 65/SKHĐT-TH ngày 10/01/2023 để lấy ý kiến, góp ý báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.3. Kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình cấp phép thăm dò, khai thác đối với các khu vực khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; rà soát, đánh giá tình hình nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn, trong đó bao gồm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định, tổng hợp, báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Về tình hình cấp phép thăm dò, khai thác đối với các khu vực khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ:

+ Trong năm 2022, UBND tỉnh Bình Định đã có các văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét, khoanh định và công bố một số khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ để bàn giao cho tỉnh quản lý cấp phép. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2013 phê duyệt 01 khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh và có các văn bản thống nhất 23 khu vực về trữ lượng khoáng sản đi kèm (21 khu vực đá khối và 02 khu vực cát khuôn đúc) để bàn giao cho tỉnh quản lý cấp phép. Đến nay, UBND tỉnh đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho 18/23 khu vực có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trong đó có 16 giấy phép khai thác đá xây dựng có thu hồi đá khối và 02 giấy phép cát làm vật liệu xây dựng có thu hồi cát khuôn đúc).

- Về rà soát, đánh giá tình hình nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn:

+ Giai đoạn 2017-2021, UBND tỉnh đã ban hành 121 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền phải nộp khoảng 306 tỷ đồng.

+ Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành 8 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác với tổng số tiền phải nộp năm 2022 hơn 4,1 tỷ đồng; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 12 giấy phép khai thác đất san lấp phục vụ công trình trọng điểm của tỉnh và 13 giấy phép gia hạn khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường lồng ghép phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền phải nộp năm 2022 hơn 5,3 tỷ đồng.

+ Để tăng cường trách nhiệm phối hợp với các ngành, các cấp trong công tác quản lý thu, nộp NSNN trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý Thuế,...; đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 14/06/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh Bình Định và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý thuế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Các khoản nghĩa vụ cho nhà nước trong năm 2022 đã thu được:

Tiền cấp quyền (đồng)	Thuế TN (đồng)	Phí BVMT (đồng)	Tiền thuê đất (đồng)	Thuế XK (đồng)
46.133.259.577	52.343.172.229	25.039.136.565	63.555.113.458	73.300.877.767

2.4. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP. Theo đó, rà soát các khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông; các dự án nạo vét, khơi thông luồng đã cấp phép đang triển khai thực hiện, xác định các dự án làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu, thoát lũ, sự ổn định của bờ sông, gây sạt lở bờ, bãi sông hoặc làm ảnh hưởng đến sự an toàn của các công trình ven sông để thực hiện theo quy định:

UBND tỉnh đã có Văn bản số 7292/UBND-KT ngày 30/10/2020 về việc tiếp tục tăng cường chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ; theo đó, chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh tiếp tục tăng cường chức năng quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh. Ngoài ra, để tăng cường công tác quản lý khoáng sản đối với các mỏ cát lòng sông, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 5958/UBND-KT ngày 04/9/2020 về việc quy định về thời gian thực hiện hoạt động khai thác cát trong năm trên địa bàn tỉnh. Theo đó hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh chỉ được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 15 tháng 9 hàng năm (không được khai thác trong mùa mưa bão); các doanh nghiệp phải hoàn thành việc thanh thải dòng chảy, thu dọn đường công vụ trên sông để chuẩn bị cho mùa mưa lũ.

Để tăng cường trong công tác quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi và bảo vệ lòng, bờ bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ, trước khi UBND tỉnh cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông... UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra thực địa, đánh giá hiện trạng khu vực mỏ (về hiện trạng mỏ, sự ổn định của bờ sông và các vùng đất ven sông, sự phù hợp khi hoạt động khai thác tại khu vực mỏ...), qua đó, chỉ xem xét việc cấp phép đối với các khu vực mỏ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Công tác thăm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản là mỏ cát sông được thực hiện chặt chẽ, thành viên Hội đồng thăm định là đại diện của các cơ quan chức năng và các chuyên gia về địa chất khoáng sản của tỉnh kiểm tra, thăm định cho ý kiến có độ chính xác, tin cậy cao; qua đó đã đánh giá đánh giá được điều kiện Địa chất thủy văn - địa chất công trình và dự kiến ảnh hưởng của hoạt động khai thác đến dòng chảy của sông theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó có khống chế chiều sâu tầng khai thác cát tối đa là 02-2,5m để đảm bảo an toàn bờ sông.

- Việc thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác cát, sỏi lòng sông được Hội đồng thăm định, trong đó có đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên có trách nhiệm thăm định các nội dung liên quan đến quy định tại Điều 15, Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày

24/02/2020 của Chính phủ. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, có đánh giá các tác động của hoạt động khai thác đến lòng, bờ, bãi sông, các đối tượng chịu tác động khác xung quanh khu vực khai thác. Từ đó đưa ra các giải pháp và phương án giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông đến bờ sông và các đối tượng chịu tác động khác xung quanh khu vực dự án.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, tập trung vào công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản, đặc biệt là hoạt động khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông; kiên quyết dừng khai thác, đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường đối với những khu vực khai thác không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật; xử lý nghiêm hoạt động khai thác, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản trái phép; rà soát, kiểm tra công tác đóng cửa mỏ đối với các giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hiệu lực theo quy định:

UBND tỉnh đã ban Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 15/8/2022 về việc tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã giao trách nhiệm cụ thể của từng ngành và chính quyền địa phương trong việc quản lý khai thác khoáng sản và xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Trong năm 2022, qua công tác thanh, kiểm tra định kỳ và đột xuất hằng năm, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương của tỉnh đã xử lý nhiều trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, khai thác không đúng quy trình, gây ảnh hưởng môi trường với tổng số tiền hơn 3,5 tỷ đồng³. Ngoài ra, công tác phối hợp với Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thanh tra, kiểm tra công tác hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp được các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện thường xuyên; kết quả, xử lý 06 trường hợp vi phạm với số tiền là 430.000.000 đồng.

2.6. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát đường thủy, Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, chính quyền các cấp ngăn chặn hiệu quả và xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, đặc biệt là khoáng sản cát, sỏi lòng sông trên địa bàn. Nghiêm cấm lợi dụng việc nạo vét, khơi thông luồng để khai thác cát, khai thác khoáng sản trái phép

³ Sở TNMT đã kiểm tra, phát hiện và xử phạt 02 trường hợp với tổng số tiền 87 triệu đồng; BQL KKT xử lý 05 trường hợp với số tiền 5,3 triệu đồng, có 01 trường hợp chuyển cơ quan CSĐT đang điều tra, xử lý; UBND các huyện, thị xã, thành phố: đã kiểm tra, phát hiện và xử phạt 62 trường hợp với tổng số tiền 2,4 tỷ đồng: Phù Cát 44 trường hợp (463 triệu đồng); Hoài Nhơn 01 trường hợp (405 triệu đồng); Tây Sơn 9 trường hợp (1.019 triệu đồng); Phù Mỹ 01 trường hợp (4 triệu đồng); Hoài Ân 6 trường hợp (478 triệu đồng); Vân Canh 01 trường hợp (29 triệu đồng).

- Công tác phòng, chống buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản trái phép đã được lực lượng Quản lý thị trường, Hải quan, Công an tỉnh và BCH Bộ đội biên phòng tỉnh kiểm tra, kiểm soát theo chương trình công tác phòng chống buôn lậu, khai thác khoáng sản trái phép và môi trường trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân công tại Quyết định Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 15/8/2022.

- Việc nạo vét cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Bình Định được UBND tỉnh cấp phép cho các doanh nghiệp hoạt động nhằm khơi thông dòng chảy phục vụ cho mục đích tiêu thoát lũ hằng năm. Các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng sản phẩm sau nạo vét chỉ để phục vụ thi công xây dựng, san lấp các công trình trên địa bàn tỉnh có địa điểm, khối lượng rõ ràng, cụ thể, được quy định trong giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước (như tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường...). Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh không phát hiện trường hợp lợi dụng việc nạo vét, khơi thông luồng để khai thác cát, khai thác khoáng sản trái phép.

2.7. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền, nhất là các báo cáo thăm dò khoáng sản thuộc diện mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ. Thực hiện việc gửi Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; yêu cầu tổ chức, cá nhân đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản thực hiện trách nhiệm nộp Lưu trữ địa chất tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo quy định, chỉ đạo xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân không thực hiện

- Trong năm 2022, có 01 khu vực mỏ thuộc diện phân tán, nhỏ lẻ được cơ quan chức năng của tỉnh thẩm định báo cáo kết quả thăm dò trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Đối với các khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định kết quả thăm dò và trình UBND tỉnh phê duyệt 12 khu vực mỏ cát lòng sông với trữ lượng phê duyệt là 957.572 m³ cát; 03 khu vực mỏ sét làm gạch ngói với trữ lượng phê duyệt 278.350 m³; 07 khu vực mỏ đất làm vật liệu san lấp với trữ lượng phê duyệt 2.055.996 m³ đất; 01 khu vực mỏ cát tô với trữ lượng phê duyệt là 126.950 m³ cát.

- Công tác thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn được thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản và Điều 35 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày /11/2016 của Chính phủ.

- Tất cả các Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản sau khi được UBND tỉnh cấp phép cho doanh nghiệp đều được gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung (thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành) để theo dõi, quản lý.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sau khi được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên

và Môi trường hướng dẫn, yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp lưu trữ địa chất tại Trung tâm Thông tin, lưu trữ và Tạp chí địa chất thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo quy định.

3. Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Trong thời gian qua, việc quản lý hoạt động khoáng sản ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn, hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng nề nếp, hiện đại, góp phần tăng thu ngân sách thu ngân sách, giải quyết được việc làm cho địa phương. Một số địa phương có mỏ khai thác được đầu tư hạ tầng giao thông, công trình công cộng từ nguồn thu của hoạt động khoáng sản và hỗ trợ của các doanh nghiệp.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành và chính quyền địa phương, lực lượng phòng chống tội phạm trong khai thác khoáng sản (cảnh sát môi trường) đã tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm, trách nhiệm quản lý của các ngành và địa phương được tăng cường; trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của chính quyền địa phương được phân cấp, phân quyền rõ ràng; tình hình hoạt động khoáng sản ngày càng đi vào nề nếp; phần lớn các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản tuân thủ các quy định pháp luật; tình hình khai thác khoáng sản trái phép cơ bản được kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh, qua đó đã hạn chế các vi phạm khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3.2. Khó khăn

- Hiện nay, việc khai thác khoáng sản trái phép có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều địa phương đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý, tuy nhiên vẫn tại một số địa phương vẫn còn xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu của người dân địa phương trong vấn đề mưu sinh, xây dựng nhà cửa và chưa quyết liệt xử lý của các cấp chính quyền địa phương.

- Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường còn thiếu, đặc biệt ở cấp cơ sở nên chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản.

- Các khoản nghĩa vụ nộp cho ngân sách Nhà nước liên quan đến khai thác khoáng sản (thuế tài nguyên, phí BVMT, tiền cấp quyền, VAT, ...) trong cơ cấu chi phí rất lớn, dẫn đến giá thành tăng, đặc biệt là đối với vật liệu xây dựng thông thường, ảnh hưởng đến chi phí xây dựng công trình, đồng thời chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19 càng làm cho doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản khó khăn hơn. Việc cấp phép khai thác cát phải qua thăm dò, phê duyệt trữ lượng và đấu giá quyền khai thác khoáng sản nên mất nhiều thời gian để được khai thác phục vụ công trình, không đảm bảo tiến độ. Các khoản ngân sách phải nộp đang tăng cao, cộng với thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản cát xây dựng không được đơn giản, các tổ chức, cá nhân rất khó khăn trong khai thác khoáng sản cát xây dựng, dẫn đến tình trạng khai thác cát trái phép có nguy cơ phát sinh nếu không kịp thời phát hiện, xử lý.

- Theo quy định Luật Đất đai năm 2013 thì các mỏ khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép được Nhà nước thu hồi đất nhưng giấy phép do UBND tỉnh cấp phép thì Nhà nước không thu hồi đất. Do đó, khi được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản đối với những khu vực đất đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thì doanh nghiệp phải tự thỏa thuận bồi thường với người dân để nhận chuyển nhượng hoặc thuê lại đất khai thác khoáng sản, đồng thời phải thực hiện thủ tục thuê đất và nộp tiền thuê đất cho Nhà nước nên rất khắt, tốn thời gian, tăng chi phí sản xuất.

- Theo Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/12/2013 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đảm bảo kinh phí chi cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác quy định hàng năm cơ quan Tài nguyên và Môi trường lập dự toán chi cho nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp; cơ quan Tài chính xem xét, tổng hợp phương án phân bổ chi ngân sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tuy nhiên hiện nay Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (sửa đổi Nghị định số 203) đã không còn quy định cơ quan Tài nguyên và Môi trường lập dự toán chi cho nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Theo đó, Nhà nước không thể bỏ ra kinh phí khảo sát khoáng sản để có những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản đối với khoáng sản chưa thăm dò để đưa mỏ ra đấu giá đối với một số mỏ có giá trị theo Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 23/3/2012 của Chính phủ quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Do đó, công tác điều tra địa chất ban đầu để khảo sát để đấu giá mỏ không thực hiện được, dẫn đến một số mỏ không có tài liệu địa chất để các nhà đầu tư tham khảo nên ảnh hưởng đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Cát, sỏi lòng sông và đất san lấp là loại khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường sử dụng làm vật liệu để phục vụ xây dựng hạ tầng và dân sinh. Hiện nay, nhu cầu sử dụng loại khoáng sản này để phục vụ thi công các công trình có vốn ngân sách nhà nước, các công trình trọng điểm, công trình đầu tư công trên địa bàn tỉnh rất lớn. Tuy nhiên, quy trình cấp phép khoáng sản để được khai thác phục vụ công trình chiếm rất nhiều thời gian, không đảm bảo tiến độ thi công gây khó khăn cho các doanh nghiệp trúng thầu. Do vậy, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét giảm thiểu quy trình cấp phép khai thác loại khoáng sản này.

- Đối với các mỏ cấp qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc phục vụ các công trình ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, kiến nghị cho cơ chế Nhà nước thu hồi đất để cho doanh nghiệp thuê đất khai thác khoáng sản.

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn cụ thể việc kết nối, lưu trữ và sử dụng dữ liệu từ camera và trạm cân của doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

- Kiến nghị ban hành chính sách khuyến khích chế biến sâu khoáng sản, đặc biệt là các sắc thuế liên quan đến chế biến sâu và nguyên liệu phụ trợ, sản xuất vật liệu thay thế vật liệu truyền thống như cát, sỏi lòng sông.

- Một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản chưa thống kê hết trong các quy định, các hành vi vi phạm phần lớn xử lý theo khung phạt cao thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, khung xử phạt thuộc thẩm quyền cấp huyện, xã rất ít, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý nhà nước đối với cấp cơ sở (kiểm tra nhưng xử phạt không được, phải báo cáo cấp trên để xử lý), làm giảm tính kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm. Qua đó, kiến nghị bổ sung các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt cấp huyện, xã với mức phạt tương ứng, phù hợp.

5. Các nhiệm vụ sẽ triển khai trong thời gian tới

Trong thời gian đến, UBND tỉnh Bình Định tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép khoáng sản; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; kiểm tra hoạt động nạo vét, khơi thông luồng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản trong quần chúng nhân dân. Vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phát hiện tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này để tham mưu xử lý theo quy định pháp luật.

Trên đây là kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định trong năm 2022, kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TNMT;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, K4, K10, K13.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh